

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang*

Bà Đinh Thị Mỹ

- *Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Thị L; Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 20/5/1980 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L; có chồng là Vũ Văn S (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hứa Lê B, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh Nông Văn Nh, sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 14/5/2019 Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra tại quán cà phê “Hoa Tím” của Trần Thị L, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện: Tại phòng khách của nhà Trần Thị L có anh Nông Văn Nh, sinh năm 1980, trú tại Thôn N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Trần Thị L đang ngồi ở đó. Tại gian phòng bên cạnh phòng khách được bung bằng gỗ có một đôi nam nữ là Hứa Lê B, sinh năm 1959, trú tại thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang nằm ôm nhau trên giường, trên người không mặc quần áo đang chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau, phát hiện trên giường có 01 vỏ bao cao su đã bóc có nhãn hiệu Power Men màu nâu, bao cao su để trên mặt chiếu, quần áo của B và L để ở cuối giường. Qua kiểm tra Tổ công tác phát hiện và tạm giữ của L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 02 bao cao su vỏ màu trắng chưa qua sử dụng nhãn hiệu Condom hualei; tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng.

Kiểm tra trên người của Trần Thị L phát hiện và tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và số tiền 727.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trần Thị L thu giữ: Tại phòng vệ sinh phát hiện tạm giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao cao su bên trong sọt rác được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu “A1”; Trong phòng ngủ của Trần Thị L phát hiện: Bên trong túi xách màu đen có 01 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu “A2”; Trên nóc tủ gỗ ở đầu giường có 21 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng đựng trong 01 túi nilong màu đen trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu “A3”; Bên trong ví màu đen có số tiền 8.330.000đ (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu “A4”; Trong phòng ngủ

gần phòng khách phát hiện 01 bao cao su đã bóc chưa qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu “A5”.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 17h30 ngày 14/5/2019, do biết Hứa Lê B có nhu cầu mua dâm và Nguyễn Thị L1 có nhu cầu bán dâm nên L sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị L1 (Luyến và L1 đã có mối quen biết từ trước) nói “Tôi rảnh thì xuống chị nhá”, L1 đồng ý. Đến khoảng 19h30 cùng ngày L gọi điện thoại cho Hứa Lê B rủ lên quán cà phê Hoa Tím chơi thì B đồng ý (L có số điện thoại của B từ trước). Khoảng 20h00” cùng ngày B cùng Nông Văn Nh đi đến quán Hoa Tím (với mục đích muốn mua dâm), đi đến quán Hoa Tím gặp L, B và Nh vào quán ngồi uống nước, sau đó L gọi cho L1 đến quán Hoa Tím (để L1 bán dâm cho B). Một lúc sau L1 đến quán Hoa Tím ngồi uống nước chung với L, B, Nh. Nói chuyện với nhau khoảng 05 phút, L nói “hai anh em đi tâm sự đi” (ý bảo B và L1 đi quan hệ tình dục với nhau), sau đó L đứng dậy lấy 02 chiếc bao cao su đưa cho L1 rồi bảo L1 đi sang gian nhà gỗ sát quán cà phê Hoa Tím của L chờ. Khi L1 một mình đi ra gian nhà gỗ thì B hỏi L về giá mua dâm, L trả lời “*Mọi khi anh đi ở chỗ khác như thế nào thì trả bằng đấy*”, B lấy số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho L, sau đó một mình đi đến gian nhà gỗ nơi L1 đang chờ sẵn để mua dâm. Khi L1 và B cởi hết quần áo chuẩn bị quan hệ tình dục trên chiếc giường kê trong phòng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-BT ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội: “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327/ BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2...”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bao cao su đã bóc chưa qua sử dụng

+ 01 vỏ bao cao su màu trắng cùng bao cao su đã qua sử dụng,

+ 24 chiếc bao cao su còn nguyên chưa qua sử dụng

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím cứng, đã qua sử dụng của Hứa Lê B;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị L;

- Trả lại chị Nguyễn Thị L1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo L: 01 ví màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ số tiền 327.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09049 ngày 11 tháng 10 năm 2019 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền Hứa Lê B trả khi mua dâm.

- Trả lại cho ông Hứa Lê B số tiền 200.000 đồng;

- Số tiền 8.330.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Quá trình giải quyết vụ án xác định là của bà Phạm Thị L2 là (mẹ đẻ của L đã cho L vay để đi xin việc cho con trai của L) và xác định bà không có lỗi nên đã trả lại cho bà Phạm Thị L2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí bị cáo thi hành theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L1 khẳng định ngày 14/5/2019 được bán dâm cho Hứa Lê B tại quán cà phê “Hoa Tím” của bị cáo Trần Thị L. Chị L1 xin được trả lại chiếc điện thoại di động Oppo, còn bao cao su của chị thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L đã nhận đủ số tiền 8.330.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hứa Lê B có đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị được lấy lại số tiền 200.000 đồng.

Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định:

Hồi 21 giờ 00 ngày 14/5/2019 tại quán cà phê Hoa Tím thuộc thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do Trần Thị L làm chủ, Luyến đã cho Hứa Lê B và Nguyễn Thị L1 mua bán dâm tại gian nhà gỗ phía sau quán cà phê Hoa Tím thuộc quyền sử hữu của L, L thu số tiền 400.000 đồng của Hứa Lê B, trong số tiền trên L trả cho Len 200.000 đồng tiền bán dâm cho khách còn 200.000 đồng L thu tiền địa điểm cho B và L1 mua bán dâm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Thị L về tội: “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Trần Thị L có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương và đại diện UBND xã Tân Tiến huyện B xác nhận và đề nghị HĐXX xem xét theo nguyện vọng của bị cáo, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật do đó việc áp dụng Điều 65/BLHS đối với bị cáo vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Trong vụ án này có những người liên quan, cụ thể:*

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị L1 và hành vi mua dâm của Hứa Lê B xét thấy là vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển hồ sơ để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nông Văn Nh đi cùng Hứa Lê B, xét thấy Nh đi cùng B lên quán Hoa Tím với mục đích mua dâm, nhưng khi đến quán, Nh chỉ ngồi uống nước và không đặt vấn đề mua dâm nên không xem xét xử lý.

[5]. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 02 bao cao su đã bóc chưa qua sử dụng
 - + 01 vỏ bao cao su màu trắng cùng bao cao su đã qua sử dụng,
 - + 24 chiếc bao cao su còn nguyên chưa qua sử dụng
- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:
 - + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím cứng, đã qua sử dụng của Hứa Lê B;
 - + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L1;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị L;
- Trả lại chị Nguyễn Thị L1:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;
- Trả lại bị cáo L: 01 ví màu đen, đã qua sử dụng; 01 Túi xách màu đen, đã qua sử dụng;
- Đối với số tiền 727.000đ mà cơ quan điều tra tạm giữ:
 - + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền Hứa Lê B trả khi mua dâm.
 - + Tạm giữ số tiền 327.000 đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.
- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09049 ngày 11 tháng 10 năm 2019 để thi hành án cho bị cáo.
- Trả lại cho ông Hứa Lê B số tiền 200.000 đồng;
- Số tiền 8.330.000 đồng xác định là của bà Phạm Thị L2 là (mẹ đẻ của L) đã trả lại cho bà Phạm Thị L2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền đề sung quỹ Nhà nước.

[7]. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị L phạm tội “ *Chứa mại dâm*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*** Về hình phạt bổ sung:** Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS .

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bao cao su đã bóc chưa qua sử dụng

+ 01 vỏ bao cao su màu trắng cùng bao cao su đã qua sử dụng,

+ 24 chiếc bao cao su còn nguyên chưa qua sử dụng

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím cứng, đã qua sử dụng của Hứa Lê B;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị L;

- Trả lại chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo L: 01 ví màu đen, đã qua sử dụng; 01 Túi xách màu đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ số tiền 327.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09049 ngày 11 tháng 10 năm 2019 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền mua bán dâm.

- Trả lại cho ông Hứa Lê B, sinh năm 1959, trú tại: Thôn Kh Thiêu, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền 200.000 đồng;

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 3;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy